ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2020/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; Cổng/Trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 92/TTr-STTTT ngày 03 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; Cổng/Trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày

09 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan báo chí và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, các phòng: KGVX, NC, TTTH-CB;
- Lưu: VT, TD1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Trần Tuệ Hiền

Người ký: Ngô Quốc Huy
Cơ quan: Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản, Sở Tư pháp, Tỉnh Bình Phước
Chức vụ: Trưởng phòng
Thời gian ký: 13.04.2020 09:14:18 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí; Cổng/Trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện; bản tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử); Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước, các Trang thông tin điện tử; bản tin; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cơ quan báo chí; Cổng/Trang thông tin điện tử; bản tin; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Quy định về trả nhuận bút, thù lao

Về trả nhuận bút, thù lao được quy định tại Điều 4 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Điều 4. Định mức, đối tượng trừ định mức

1. Đối tượng trừ định mức

Đối tượng trừ định mức hàng tháng là các phóng viên, biên tập viên, đạo diễn, biên dịch, kỹ thuật thu - dựng, phát thanh viên thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí làm việc trong biên chế hoặc hợp đồng dài hạn tại các cơ quan báo chí được giao định mức; sau khi trừ định mức được giao thì hưởng 100% nhuận bút, thù lao.

2. Cách tính trừ định mức

Định mức trừ = Hệ số lương ngạch, bậc x lương cơ sở x 40%.

(Hệ số lương ngạch, bậc tối đa là 3).

Thủ trưởng các cơ quan báo chí quy định trừ định mức trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 5. Quản lý và sử dụng Quỹ nhuận bút

1. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán Quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Các cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản Bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện xây dựng Quy chế chi trả nhuận bút, thù lao theo Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương II
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ

Điều 6. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Điều 7. Nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	7
2	Tranh	7
3	Ảnh	7
4	Chính luận	21
5	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	21
6	Sáng tác văn học	21
7	Nghiên cứu	21
8	Trực tuyến, Media (truyền thông đa phương tiện)	35

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở).

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Điều 8. Quỹ nhuận bút

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Chương III
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO NÓI, BÁO HÌNH

Điều 9. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo nói, báo hình

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Điều 10. Nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin Trả lời bạn đọc	7
2	Chính luận	7
3	Phóng sự Ký (một kỳ) Bài phỏng vấn	21
4	Sáng tác văn học	21
5	Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học giáo dục	21
6	Tọa đàm (thời lượng 30 phút), giao lưu, phim tài liệu	35

2. Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với phát thanh, nhuận bút được thực hiện theo khoản 4 Điều 10 của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

3. Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ đối với truyền hình, nhuận bút được thực hiện theo khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

4. Những quy định khác:

a) Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng;

b) Đối với thể loại cầu phát thanh, cầu truyền hình, chương trình phát thanh trực tiếp, chương trình truyền hình trực tiếp và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc - Tổng Biên tập Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 11. Quỹ nhuận bút

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

Tuy nhiên, đối với tỉnh Bình Phước, tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Chương IV
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI BẢN TIN, CỔNG/TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 12. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng trên bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử.

2. Người chịu trách nhiệm xuất bản, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được xuất bản trên bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

3. Người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó; tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian và các thể loại khác đăng trên bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

Điều 13. Nhuận bút đối với tác phẩm được đăng trên bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Khung nhuận bút:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin, trả lời bạn đọc, trả lời chính sách	3
2	Tin dịch sang tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại	3

3	Tranh, ảnh, ghi âm	3
4	Chính luận, bài đánh giá, phóng sự, phỏng vấn	10
5	Bài tổng hợp, phản ánh, thông tin	10
6	Bài dịch sang tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số và ngược lại	10
7	Sáng tác văn học (thơ, nhạc)	10
8	Bài nghiên cứu	10
9	Media, tin trực tuyến, tọa đàm	17
10	Logo, Banner	5

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Nhuận bút được tính như sau:

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan xuất bản bản tin, Cổng/Trang thông tin điện tử sử dụng được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

b) Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp thông tin nhưng không vượt quá hệ số tối đa khung nhuận bút.

c) Căn cứ kinh phí hoạt động thường xuyên và các nguồn khác, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối lập dự toán và chi trả nhuận bút, thù lao cho phù hợp.

4. Nguồn chi trả nhuận bút và thù lao

a) Nguồn kinh phí dùng để trả tiền nhuận bút và thù lao được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị có Cổng/Trang thông tin điện tử, xuất bản Bản tin và các nguồn khác như vận động, tài trợ, hỗ trợ. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định của pháp luật thì sử dụng nguồn thu của đơn vị để chi trả.

b) Hàng năm, căn cứ vào số thực chi của năm trước và kế hoạch hoạt động của năm sau, Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử, Bản tin lập dự toán kinh phí nhuận bút và thù lao cho năm sau, tổng hợp vào dự toán chi hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Chương V
NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI ĐÀI TRUYỀN THANH - TRUYỀN HÌNH CẤP HUYỆN

Điều 14. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sử dụng.

2. Biên kịch, đạo diễn, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) đối với chương trình phát thanh.

3. Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sỹ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sỹ - đối với chương trình phát hình.

4. Lãnh đạo Đài Truyền thanh - Truyền hình, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn, dàn dựng chương trình, kỹ thuật viên được hưởng thù lao.

Điều 15. Nhuận bút đối với tác phẩm được Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện sử dụng

1. Khung nhuận bút:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; ảnh; trả lời bạn nghe đài	3
2	Bài viết chính luận; bài đánh giá; bài tổng hợp; gương người tốt việc tốt; giới thiệu mô hình sản xuất	10
3	Phóng sự, ký, bài phỏng vấn	10
4	Kịch bản hoàn chỉnh một câu chuyện truyền thanh (5 đến 15 phút)	10
5	Âm nhạc (thực hiện ca khúc hoặc diễn tấu)	5
6	Chương trình phát thanh trực tiếp (các sự kiện lớn của huyện)	17

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

4. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp.

b) Nguồn thu từ quảng cáo, các hoạt động dịch vụ.

c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

d) Nguồn kinh phí đóng góp của các đơn vị tham gia chuyên mục và các nguồn kinh phí khác.

5. Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng nhuận bút bình quân trong 01 tháng x 12 tháng + nhuận bút khuyến khích + thù lao.

Chương VI
MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Nhuận bút khuyến khích

1. Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại được hưởng từ 40 - 65% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt.

2. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số và tác phẩm có chất lượng tốt (theo thẩm định của Ban Biên tập) được hưởng thêm 20% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

3. Tác giả viết phần lời của bản nhạc, của truyện tranh, phụ đề thể loại Media được hưởng từ 20 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

4. Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

5. Đối với chương trình tết, chương trình đặc biệt khác, tăng thêm 50% mức nhuận bút.

6. Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số khác, hưởng thêm 30 - 50 % nhuận bút của tác phẩm đó, nhằm khuyến khích sáng tạo.

Điều 17. Chi trả thù lao

1. Người cung cấp, tuyển chọn tài liệu, tin đăng lại, những người thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được các cơ quan, đơn vị sử dụng thì được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng tác phẩm trả thù lao tùy theo mức độ đóng góp. Mức thù lao được chi trả thông qua hợp đồng thỏa thuận nhưng mức tối đa không quá 20% giá trị nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại.

2. Lãnh đạo cơ quan báo nói và báo hình, phát thanh viên; biên tập viên; kỹ thuật viên; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng tác viên của cơ quan báo nói, báo hình và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn, quay phim kỹ xảo và các cá nhân, bộ phận tham gia phục vụ được hưởng thù lao. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tỷ lệ thù lao cụ thể tùy theo mức độ đóng góp.

3. Mức chi thù lao cho việc nhập dữ liệu, tạo lập các trang siêu văn bản, tạo lập thông tin điện tử trên cơ sở các dữ liệu có sẵn phục vụ hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

4. Ban biên tập các cơ quan báo chí, Cổng/Trang thông tin điện tử, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, bản tin của các cơ quan, đơn vị được hưởng mức thù lao từ 20 - 50% tổng số nhuận bút của toàn bộ các tác phẩm sử dụng trên ấn phẩm của đơn vị.

5. Tiền thù lao được tính trong quỹ nhuận bút.

6. Một số quy định khác

Mức chi trả cho người được phỏng vấn thực hiện theo thỏa thuận giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ quy định này các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị, hằng năm xây dựng định mức phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng thời, hằng năm lập dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí hằng năm của các cơ quan, đơn vị trình thẩm định.

3. Các nội dung khác liên quan đến chế độ nhuận bút, thù lao không quy định trong Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền